TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 151/2024/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 29 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Anh Trần Khánh D *– sinh năm: 1989;*

HKTT: Số X, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Chị Lê Nhật M *– sinh năm: 1990;*

HKTT: X, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí M

Nơi làm việc: Công ty C – Địa chỉ: Lô D, số Q, phường P, quận Tây Hồ, thàn phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lê Nhật M và anh Trần Khánh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 24/7/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình , thành phố Hà Nội Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu

công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung**: Anh, chị có 01 (một) con chung là Trần Quốc B – sinh ngày 25/10/2014. Anh, chị thỏa thuận: chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ**: Anh, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] **Về các vấn đề khác**: Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án**: Chị M tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Nhật M và anh Trần Khánh D

- **Về con chung**: Chị M là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Quốc B – sinh ngày 25/10/2014; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà ở, công nợ**: Đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Nhật M nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã

nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002536 ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (GCNKH số 94/2014, ngày 24/7/2014)
- Lưu HS/VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp